

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 5652/QĐ-BYT ngày 14/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/bị bãi bỏ trong lĩnh vực Trang thiết bị y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 10/10/2017; Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 07/6/2018; Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 09/4/2018; Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 23/5/2019; Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 17/01/2020; Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 17/4/2020; Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 11/3/2021; Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 25/5/2021; Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 925/TTr-SYT ngày 07/3/2022 và ý kiến của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 16/BC-VPUB ngày 09/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giao Sở Y tế căn cứ danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết, công khai thực hiện;

2. Rà soát Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 10/10/2017; Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 07/6/2018; Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 09/4/2018; Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 23/5/2019; Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 17/01/2020; Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 17/4/2020; Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 11/3/2021; Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 25/5/2021; Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Chủ tịch, PCT Nguyễn Long Biên;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT.CNTT và TT (Sở TT&TT);
- VPUB: LĐ, VXVN;
- Lưu: VT, TTPVHCC. CT



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Long Biên



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1

**PHỤ MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC THAY THẾ/BỊ BÃI BỎ
THUỘC PHẠM VI GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH NINH THUẬN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 263 /QĐ-UBND ngày 10 /3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A.	LĨNH VỰC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ				
I.	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG				
1	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	0 ngày	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Số 44, đường 16/4, Tp. PRTC	Phí thẩm định 3.000.000 đồng/1 hồ sơ	Quyết định số 5652/QĐ-BYT ngày 14/12/2021
2	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B	-Như trên-	-Như trên-	Phí thẩm định công bố trang thiết bị y tế loại A: 1.000.000 đồng/1 hồ sơ Phí thẩm định công bố trang thiết bị y tế loại B: 3.000.000 đồng/1 hồ sơ	-Như trên-
3	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế	-Như trên-	-Như trên-	Phí thẩm định 3.000.000 đồng/1 hồ sơ	-Như trên-

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	thuộc loại B, C, D				
B	LĨNH VỰC MỸ PHẨM				
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐÃ BAN HÀNH				
4	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	30 ngày làm việc	-Như trên-	6.000.000 đồng	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
5	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	05 ngày làm việc	-Như trên-	chưa có quy định	-Như trên-
6	Thủ tục Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	04 ngày làm việc	-Như trên-	chưa có quy định	-Như trên-
7	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	03 ngày làm việc	-Như trên-	chưa có quy định	Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh
8	Thủ tục Cấp số liên tiếp nhận phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	- 03 ngày làm việc (đối với trường hợp cấp số tiếp nhận); - 05 ngày làm việc (đối với trường hợp chưa cấp số tiếp	-Như trên-	500.000 đồng	Quyết định số 3629/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		nhận)			
C	LĨNH VỰC ĐƯỢC PHẠM				
9	Cấp Chứng chỉ hành nghề được (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề được nhưng Chứng chỉ hành nghề được bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật được) theo hình thức xét hồ sơ	15 ngày làm việc	-Nnhư trên-	500.000 đồng	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của UBND tỉnh
10	Cấp Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp CCHND bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp CCHND	05 ngày làm việc	-Nnhư trên-	Chưa quy định	-Nnhư trên-
11	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	-Nnhư trên-	-Nnhư trên-	-Nnhư trên-	-Nnhư trên-
12	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ	-Nnhư trên-	-Nnhư trên-	-Nnhư trên-	-Nnhư trên-
13	Cấp lần đầu và cấp Giấy	- 20 ngày làm	-Nnhư trên-	- Thẩm định điều kiện kinh	-Nnhư trên-

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	việc đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở; - 30 ngày làm việc đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở		doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000 đồng/hồ sơ -Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề được đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ trình: 1.000.000 đồng - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuốc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000 đồng	
14	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh được hoặc thay đổi phạm vi kinh doanh được có làm thay đổi Điều kiện kinh doanh; thay đổi địa Điểm kinh doanh được thuộc thẩm quyền của	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)				
15	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	- 15 ngày làm việc đối với trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược bị mất, hư hỏng. - 07 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại do lỗi của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	-Như trên-	Chưa quy định	-Như trên-
16	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	20 ngày đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở; - 30 ngày đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở.	-Như trên-	- Thẩm định cơ sở bán buôn 4.000.000đồng/hồ sơ - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề dược đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực	-Như trên-

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ trình: 1.000.000đ/cơ sở - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đồng/cơ sở	
17	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	15 ngày làm việc	-Nnhư trên-	Chưa quy định	-Nnhư trên-
18	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	05 ngày làm việc	-Nnhư trên-	-Nnhư trên-	-Nnhư trên-
19	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần,	20 ngày làm việc	-Nnhư trên-	-Nnhư trên-	-Nnhư trên-

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc				
20	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất	30 ngày làm việc	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
21	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	07 ngày làm việc	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
22	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của	07 ngày làm việc	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh				
23	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	07 ngày làm việc	-Như trên-	100.000đ	-Như trên-
24	Thủ tục cho phép bán lẻ thuốc thuộc danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	05 ngày làm việc	-Như trên-	chưa có quy định	-Như trên-
25	Thủ tục cho phép bán lẻ thuốc thuộc danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	21 ngày làm việc	-Như trên-	- Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề dược đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ trình: 1.000.000đ/cơ sở - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đ/cơ sở.	

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
26	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	11 ngày làm việc	-Như trên-	1.600.000đ	Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của UBND tỉnh
27	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	30 ngày làm việc	-Như trên-	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP: 1.000.000đ/cơ sở - Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP đối với các cơ sở bán lẻ tại cơ sở các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đ/cơ sở	-Như trên-
28	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt bán lẻ thuốc đối với cơ sở có kinh doanh thuốc chất gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
29	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa được chất gây nghiện,	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất, thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực				
30	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	-Như trên-	-Như trên-	4.000.000đ/cơ sở	-Như trên-
31	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
32	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện,	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất, thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực				
33	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	-Như trên-	-Như trên-	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP: 1.000.000đ/cơ sở - Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP đối với các cơ sở bán lẻ tại cơ sở các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000đ/cơ sở	Như trên-
34	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất, thuốc	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	phóng xạ				
35	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán lẻ thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực	-Nnhư trên-	-Nnhư trên-	-Nnhư trên-	-Nnhư trên-
36	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT	10 ngày làm việc	-Nnhư trên-	Chưa quy định	-Nnhư trên-
37	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc,	30 ngày làm việc	-Nnhư trên-	4.000.000đ/cơ sở	-Nnhư trên-

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	nguyên liệu làm thuốc				
38	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
39	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
40	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc dạng phối hợp có chứa dược	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực không vì mục đích thương mại				
41	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
42	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất không vì mục đích thương mại.	-Như trên-	-Như trên-	Chưa quy định	-Như trên-

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
43	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BYT	10 ngày làm việc	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
44	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc	05 ngày làm việc	-Như trên-	Chưa quy định	-Như trên-
45	Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bảo chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế	30 ngày làm việc	-Như trên-	Chưa quy định	Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 11/3/2021
D	LĨNH VỰC Y TẾ DỰ PHÒNG				
46	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	03 ngày làm việc	-Như trên-	Chưa quy định	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của UBND tỉnh
47	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	03 ngày làm việc	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
Đ	LĨNH VỰC KHÁM CHỮA BỆNH				
48	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	21 ngày làm việc	-Như trên-	360.000đ	Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 17/01/2020

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
49	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
50	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh	-Như trên-	-Như trên-	150.000đ	-Như trên-
51	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
52	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật	-Như trên-	-Như trên-	360.000đ	-Như trên-

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	khám bệnh, chữa bệnh				
53	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
54	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	42 ngày làm việc	-Như trên-	10.500.000đ	-Như trên-
55	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa	32 ngày làm việc	-Như trên-	5.700.000đ	-Như trên-
56	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa	-Như trên-	-Như trên-	4.300.000đ	-Như trên-
57	Cấp giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh	-Như trên-	-Như trên-	5.700.000đ	-Như trên-
58	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh chữa bệnh	11 ngày làm việc	-Như trên-	chưa quy định	-Như trên-
59	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm y tế cấp xã, trạm xá	32 ngày làm việc	-Như trên-	3.100.000đ	-Như trên-

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
60	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm	- Đối với bệnh viện: 42 ngày làm việc - Đối với các hình thức tổ chức KCB khác: 32 ngày làm việc	-Như trên-	- Bệnh viện: 10.500.000đ - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh: 5.700.000đ - Phòng khám chuyên khoa: 4.300.000đ Trạm y tế xã: 3.100.000đ	-Như trên-
61	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
62	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	-Như trên-	-Như trên-	1.500.000đ	-Như trên-
63	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
64	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	bệnh, chữa bệnh bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do cấp không đúng thẩm quyền				
65	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế	32 ngày làm việc	-Như trên-	4.300.000 đ	-Như trên-
66	Cấp giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền	42 ngày làm việc	-Như trên-	2.500.000 đ	-Như trên-
67	Cấp lại giấy chứng nhận người sở hữu bài thuốc gia truyền và phương pháp chữa bệnh gia truyền	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
E	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG Y TẾ				
68	Công bố điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền Sở Y tế	30 ngày làm việc	-Như trên-	Chưa quy định	Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh
F	LĨNH VỰC ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CÁC CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN BẰNG THUỐC THAY THẾ				
69	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện	Ngay sau khi nhận được đơn đăng ký của đối tượng	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Chưa quy định	Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	chất dạng thuốc phiện đang cư trú tại công đồng	đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện			UBND tỉnh
70	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người có tiền sử nghiện chất dạng thuốc phiện trong các cơ sở trại giam, trại tạm giam, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng	Ngay sau khi nhận được đơn đăng ký của đối tượng đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện của đối tượng quản lý	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
71	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện ngoài cộng đồng	Ngay sau khi nhận được hồ sơ	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
72	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện giữa các cơ quan quản lý	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
73	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	với người nghiện chất dạng thuốc phiện được trở về cộng đồng từ cơ sở quản lý				
74	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	04 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	-Như trên-	-Như trên-
75	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
76	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
77	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
G	LĨNH VỰC VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TRONG ĐÀO TẠO KHỎI NGÀNH SỨC KHOẺ				
78	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khỏi ngành sức	11 ngày làm việc	-Như trên-	chưa quy định	Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	khỏe đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh				UBND tỉnh
H	LĨNH VỰC TỔ CHỨC - CÁN BỘ				
79	Thủ tục Đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần	15 ngày làm việc	-Như trên-	chưa quy định	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của UBND tỉnh
80	Thủ tục Đề nghị miễn nhiệm giám định viên pháp y và viên pháp y tâm thần	10 ngày làm việc	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
I	LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS				
81	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	05 ngày làm việc	- Như trên -	Chưa quy định	Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 17/01/2020
82	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV	40 ngày làm việc	- Như trên -	-Như trên-	- Như trên -
83	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện khẳng định các	10 ngày làm việc	- Như trên -	-Như trên-	- Như trên -

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	trường hợp HIV dương tính				
84	Điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính	15 ngày làm việc	- Như trên -	-Như trên-	- Như trên -
K	LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM				
85	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	05 ngày làm việc	-Như trên-	Phí thẩm định hồ sơ: 1.500.000 đồng/01sản phẩm	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của UBND tỉnh
86	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	- Như trên -
87	Xác nhận nội dung quảng cáo đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng	07 ngày làm việc	-Như trên-	Phí thẩm định hồ sơ: 1.200.000 đồng/01sản phẩm	- Như trên -

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	cho trẻ đến 36 tháng tuổi				
88	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế theo phân cấp	12 ngày làm việc	-Như trên-	Phí thẩm định đối với cơ sở SX thực phẩm được cấp giấy chứng nhận cơ sở ĐĐK an toàn thực phẩm (trừ cơ sở SX thực phẩm bảo vệ sức khỏe): 2.500.000đ/lần/ cơ sở - Phí thẩm định đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống: + Phục vụ dưới 200 xuất ăn: 700.000đ/lần/cơ sở + Phục vụ từ 200 xuất ăn trở lên: 1.000.000đ/lần/ cơ sở	- Như trên -
L	LĨNH VỰC SỨC KHỎE BÀ MẸ - TRẺ EM (DÂN SỐ - KHHGĐ)				
89	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng sinh (chưa bao gồm thời gian	Các Trạm Y tế	Chưa quy định	Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của UBND tỉnh

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		xác minh (nếu có). - Trong trường hợp cần phải xác minh, thì thời hạn xác minh không được quá 05 ngày làm việc.			
M	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH Y KHOA				
90	Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động	Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi Hội đồng có kết luận, cơ quan thường trực Hội đồng Giám định Y khoa có trách nhiệm phát hành biên bản giám định Y khoa (Trường hợp không khám Giám định, trong thời gian 10 ngày làm việc, Hội đồng Giám định Y khoa có trách	Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y	Theo Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa	Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		nhiệm trả lời bằng văn bản cho cá nhân, cơ quan, tổ chức yêu cầu giám định biết)			
91	Khám Giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
92	Khám Giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
93	Khám Giám định để thực hiện chế độ tử tuất	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
94	Khám giám định để xác định lao động nữ không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau sinh hoặc sau khi nhận con do nhờ người mang thai hộ hoặc phải nghỉ dưỡng thai	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
95	Khám giám định để hưởng bảo hiểm xã hội một lần	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
96	Khám giám định lại trường hợp tái phát tổn thương do tai nạn lao động	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
97	Khám giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
98	Khám giám định tổng hợp	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-	-Như trên-
N	LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH				
99	Cấp Giấy chứng nhận sức khỏe cho thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định tại Phụ lục số I	1. Đối với trường hợp khám sức khỏe thuyền viên đơn lẻ: cơ sở khám sức khỏe thuyền viên trả Giấy khám sức khỏe thuyền viên, Sổ khám sức khỏe thuyền viên định kỳ cho người được khám sức khỏe thuyền viên trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe thuyền viên, trừ những trường hợp phải khám hoặc xét nghiệm	Đến trực tiếp tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Nộp phí theo mức phí thu viện phí hiện hành	Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 07/6/2018

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		bổ sung theo yêu cầu của người thực hiện khám sức khỏe thuyền viên; 2. Đối với trường hợp khám sức khỏe thuyền viên tập thể theo hợp đồng: cơ sở khám sức khỏe thuyền viên trả Giấy khám sức khỏe thuyền viên, Sổ khám sức khỏe thuyền viên định kỳ cho người được khám sức khỏe thuyền viên theo thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng.			
100	Cấp Giấy chứng nhận sức khỏe cho thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định tại Phụ lục số I	-Như trên-	-Như trên-	Chưa quy định	-Như trên-

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	nhưng mắc một hoặc một số bệnh, tật quy định tại Phụ lục số II				
101	Khám sức khỏe định kỳ đối với thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam	Theo thỏa thuận trong hợp đồng	-Như trên-	Theo hợp đồng ký kết	-Như trên-



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
 CỦA SỞ Y TẾ TỈNH NINH THUẬN**

Stt	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ
2	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D	